

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Áp lực chốt lời gia tăng khiến TTCK Việt Nam giảm điểm

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt giảm điểm, tương đồng với diễn biến điều chỉnh của thị trường cơ sở dưới áp lực chốt lời gia tăng

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

ACV, DCM

[Cập nhật công ty]

MPC

[Quan điểm đầu tư]

Tăng 1 phần tỷ trọng trading khi chỉ số lùi xuống vùng hỗ trợ

29/09/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	903.98	-0.93
VN30	856.20	-0.82
HĐTL VN30F1M	854.10	-1.02
HNXIndex	131.74	-1.04
HNX30	244.90	-1.09
UPCoM	61.52	-0.42
USD/VND	23,187	+0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.78	-2
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+5
Dầu (WTI, \$)	40.26	-0.84
Vàng (LME, \$)	1,885.12	+0.19

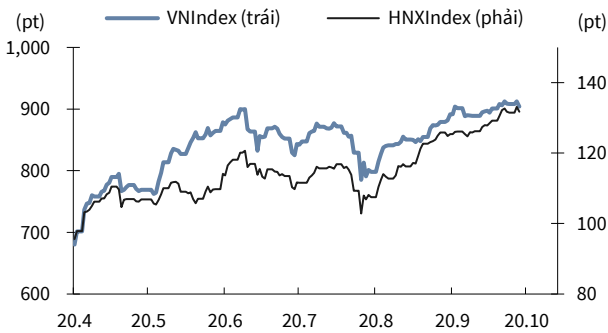


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	903.98 (-0.93%)
KLGD (triệu CP)	438.2 (+18.9%)
GTGD (triệu US\$)	367.8 (+17.6%)
HNXIndex	131.74 (-1.04%)
KLGD (triệu CP)	62.3 (+18.5%)
GTGD (triệu US\$)	31.8 (+10.0%)
UPCoM	61.52 (-0.42%)
KLGD (triệu CP)	53.2 (+57.9%)
GTGD (triệu US\$)	17.8 (+16.5%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-26.6

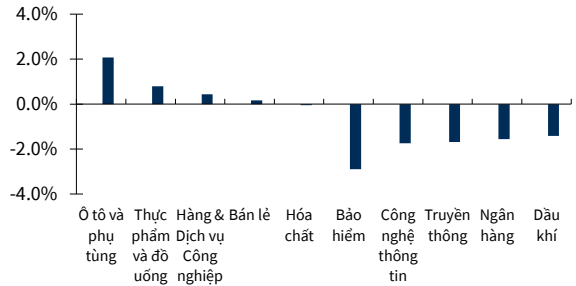
Áp lực chốt lời gia tăng khiến TTCK Việt Nam giảm điểm trong bối cảnh nhà đầu tư thận trọng với trước cuộc tranh luận đầu tiên của kỳ bầu cử tổng thống Mỹ, cùng với đó là các lo ngại về triển vọng kinh tế toàn cầu trong bối cảnh số ca tử vong do Covid-19 vượt qua mốc 1 triệu người trên toàn thế giới. Cổ phiếu Vingroup là VIC (-1.4%), VHM (-1.7%), VRE (-1.3%) đồng loạt điều chỉnh dưới áp lực bán mạnh của nhà đầu tư nước ngoài. Thông tin từ Tổng cục Thống kê cho biết tăng trưởng tín dụng 9 tháng đầu năm chỉ ở mức 5.12% (so với mức tăng 8.6% cùng kỳ) khiến nhóm cổ phiếu ngân hàng điều chỉnh ở VCB (-1.6%), CTG (-2%). Diễn biến giảm của giá dầu khiến nhóm cổ phiếu dầu khí điều chỉnh ở PVD (-1.3%), PVS (-2.9%). Dự báo lạc quan của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) về triển vọng xuất khẩu tôm vào EU dưới tác động của EVFTA trong các tháng tới giúp các doanh nghiệp thủy sản giao dịch tích cực hơn thị trường chung ở ANV (+0.5%), VHC (0%). Cổ phiếu DCM (+6.8%) tăng trần sau khi công bố KQKD 8 tháng tăng trưởng mạnh. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng ở VNM (+3.7%), VHM (-1.7%), VIC (-1.4%).

VNIndex & HNXIndex



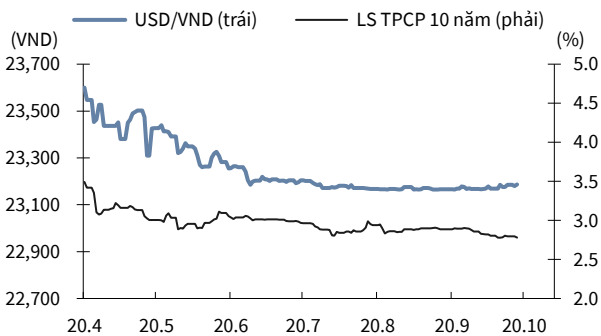
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



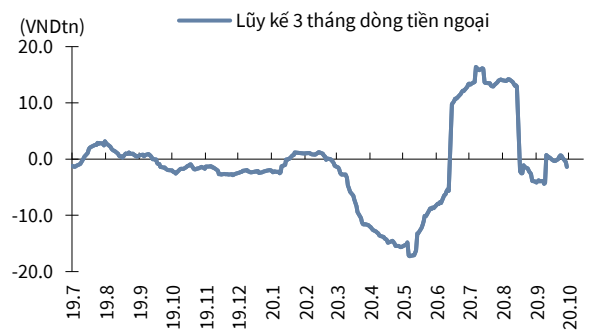
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



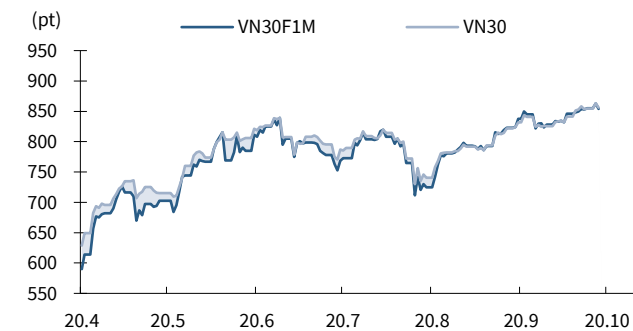
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	856.20 (-0.82%)
VN30F1M	854.1 (-1.02%)
Mở cửa	865.0
Cao nhất	868.2
Thấp nhất	854.1
KLGD (HĐ)	122,283 (+31.9%)

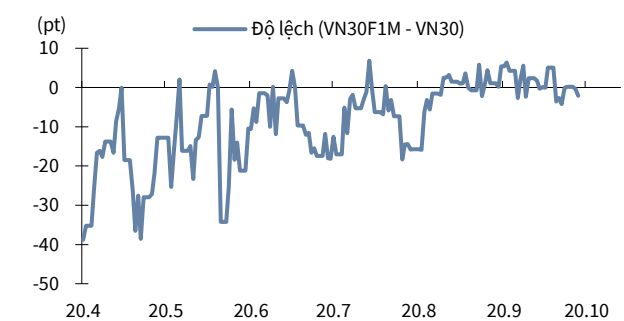
Các HĐTL đồng loạt giảm điểm, tương đồng với diễn biến điều chỉnh của thị trường cơ sở dưới áp lực chốt lời gia tăng. Chênh lệch của F2010 với chỉ số VN30 Index mở cửa đầu phiên nhanh chóng tăng lên mức cao nhất trong ngày ở 2.49 điểm, trước khi giảm mạnh và giao dịch chủ yếu trong biên độ -3 đến -1.5 điểm. Vị thế Short được gia tăng vào cuối phiên trước diễn biến điều chỉnh của chỉ số Dow Future khiến chênh lệch đóng cửa giảm xuống -3.76 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài đẩy mạnh mua ròng ở F2010. Thanh khoản thị trường ở mức thấp.

HĐTL VN30F1M & VN30



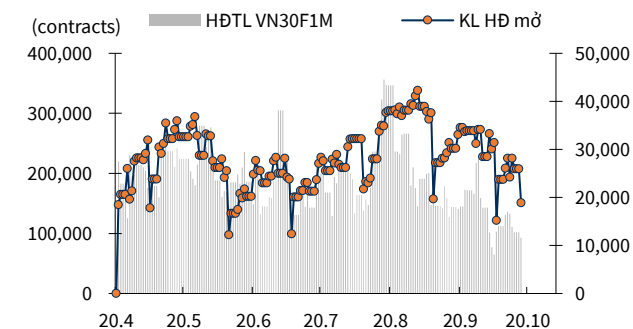
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



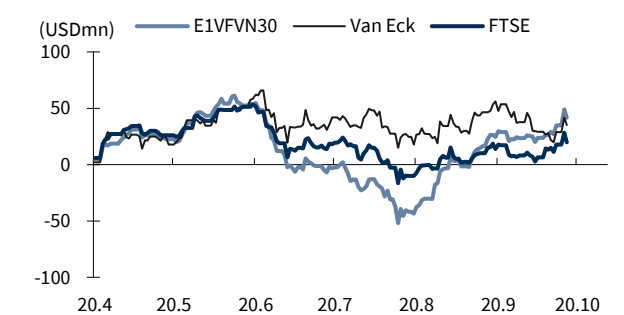
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

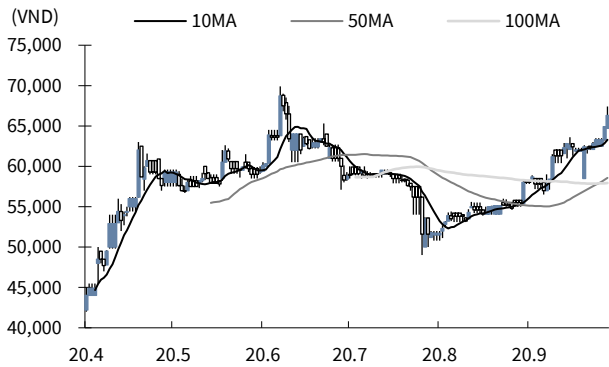
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

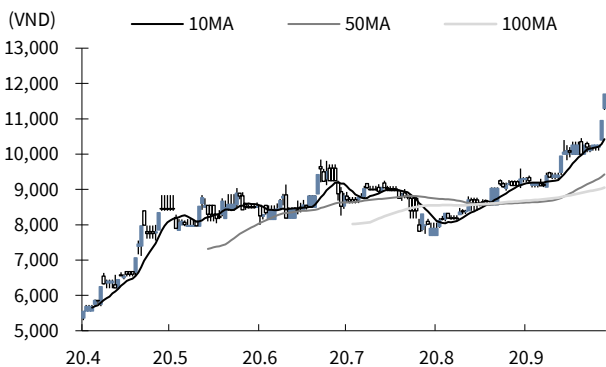
Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- ACV tăng 2.6% lên 66,300 VND/cp.
- Lãnh đạo ACV công bố ước tính KQKD năm 2020 với lợi nhuận trước thuế 2,374 tỷ (-77% YoY và tương đương 118% kế hoạch năm) và doanh thu 10,070 tỷ (-45% YoY và tương đương 89% kế hoạch năm).
- Trước ảnh hưởng của dịch bệnh, tổng công ty cũng đã điều chỉnh giảm tiến độ một số dự án đầu tư chưa cấp bách và ưu tiên tập trung đầu tư hoàn thành giai đoạn 1 Cảng hàng không quốc tế Long Thành, bên cạnh 1 số dự án trọng điểm khác như mở rộng Nhà ga T2 Nội Bài, mở rộng cải tạo Nhà ga T1 Đà Nẵng, hay các cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, quốc tế Phú Quốc, Liên Khương...

Đạm Cà Mau (DCM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DCM tăng 6.8% lên 11,700 VND/cp.
- DCM thông báo KQKD 8 tháng đầu năm với lợi nhuận sau thuế đạt 424 tỷ (vượt xa kế hoạch năm là 52 tỷ). Kết quả kinh doanh cao trên có đóng góp lớn đến từ nhu cầu tiêu thụ ure cao đột biến ở các thị trường xuất khẩu, trong khi giá dầu giảm giúp kéo theo giá khí đầu vào thấp hơn kế hoạch.

Tập đoàn Minh Phú (MPC)

Chốt lời trước khi có kết luận vụ kiện bán phá giá

Chuyên viên phân tích Thủy sản
Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

28/09/2020

Hạ bậc khuyến nghị xuống NĂM GIỮ khi MPC sắp có phán quyết cuối cùng về vụ kiện bán phá giá; tạm thời chuyển vị thế sang VHC

Chúng tôi hạ bậc khuyến nghị từ MUA xuống NĂM GIỮ đối với Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (MPC) khi giá cổ phiếu đã chạm giá mục tiêu 31,700 VND và MPC cũng sắp có phán quyết cuối cùng về vụ kiện chống bán phá giá dự kiến sẽ công bố cuối tháng 10. Mặc dù chúng tôi kỳ vọng MPC sẽ thắng vụ kiện, rủi ro đối với cổ phiếu này có thể sẽ ảnh hưởng đến biến động giá trong giai đoạn sắp tới. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư có thể tạm thời chuyển vị thế sang CTCP Vĩnh Hoàn (VHC, MUA, giá MT 47,100) trong thời gian chờ đợi kết quả cuối cùng của vụ kiện hoặc quay lại tăng vị thế khi giá giảm xuống mức hấp dẫn hơn.

Rủi ro không nhỏ và lợi nhuận 2020E/2021E có thể giảm 13%/27% nếu thua kiện

Chúng tôi ước tính lợi nhuận 2020E/2021E sẽ giảm tương ứng 13%/27% nếu MPC bị áp mức thuế chống bán phá giá của Ấn Độ (hiện tại 10.17%). Ngoài ra, nếu thua kiện MPC có thể buộc phải giảm tỷ trọng xuất khẩu sang Mỹ (chiếm 40% cơ cấu doanh thu) và chuyển sang các thị trường khác trong thời gian kháng nghị xin phúc thẩm (có thể phải đến cuối năm 2022E). MSeafood (công ty con tại Mỹ) đã tạm nộp thuế 86 tỷ VND tính tới ngày 12/08/2020 và chỉ được hoàn nếu thắng kiện.

Lợi nhuận Q3 kỳ vọng tăng trưởng mạnh 57% YoY

Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận Q3 sẽ tăng mạnh 57% YoY chủ yếu nhờ: 1) con số tăng trưởng tốt hơn khi so sánh cùng kỳ năm trước do xuất khẩu nửa cuối năm 2019 giảm mạnh sau cuộc điều tra chống bán phá giá của Mỹ; 2) hoàn thành bản điều tra ban đầu đối với vụ kiện chống bán phá giá; 3) tăng thị phần tại Mỹ khi các nước đối thủ cạnh tranh tiếp tục bị gián đoạn nguồn cung do đại dịch; và 4) giao các đơn hàng bị hoãn trong Q1 và Q2 do đại dịch.

Năm giữ hạ bậc

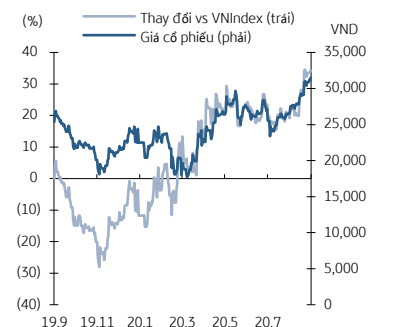
Giá mục tiêu	31,700 VND
Tổng mức sinh lời (%)	7.7%
Giá hiện tại (28/09/2020)	31,300 VND
Giá consensus	29,700 VND
Giá trị vốn hóa (triệu USD)	269 tr.USD

Dữ liệu giao dịch	
Tỉ lệ free-float (%)	48.1%
GTGD trung bình (3T)	0.15 tr.USD
Room khối ngoại (%)	11.7%
Cổ đông lớn (%)	Mitsui (35.1%)

Biến động giá cổ phiếu				
(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	18.9	14.5	75.0	24.0
Tương đối	11.3	9.0	27.8	34.3

Dự phóng KQKD & định giá

Năm tài chính	2019A	2020E	2021E	2022E
Doanh thu (tỷ VND)	16,998	14,826	17,289	18,458
EBIT	611	991	987	1,080
LN sau CĐT	441	924	881	954
EPS (VND)	2,531	4,619	4,403	4,771
Thay đổi EPS (%)	(64.5)	82.5	(4.7)	8.4
P/E (x)	12.4	6.8	7.1	6.6
EV/EBITDA (x)	10.0	7.2	7.5	7.0
P/B (x)	1.2	1.1	1.1	1.0
ROE (%)	10.1	17.4	15.3	15.8
Tỷ suất cổ tức (%)	13.1	6.4	9.6	10.2



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

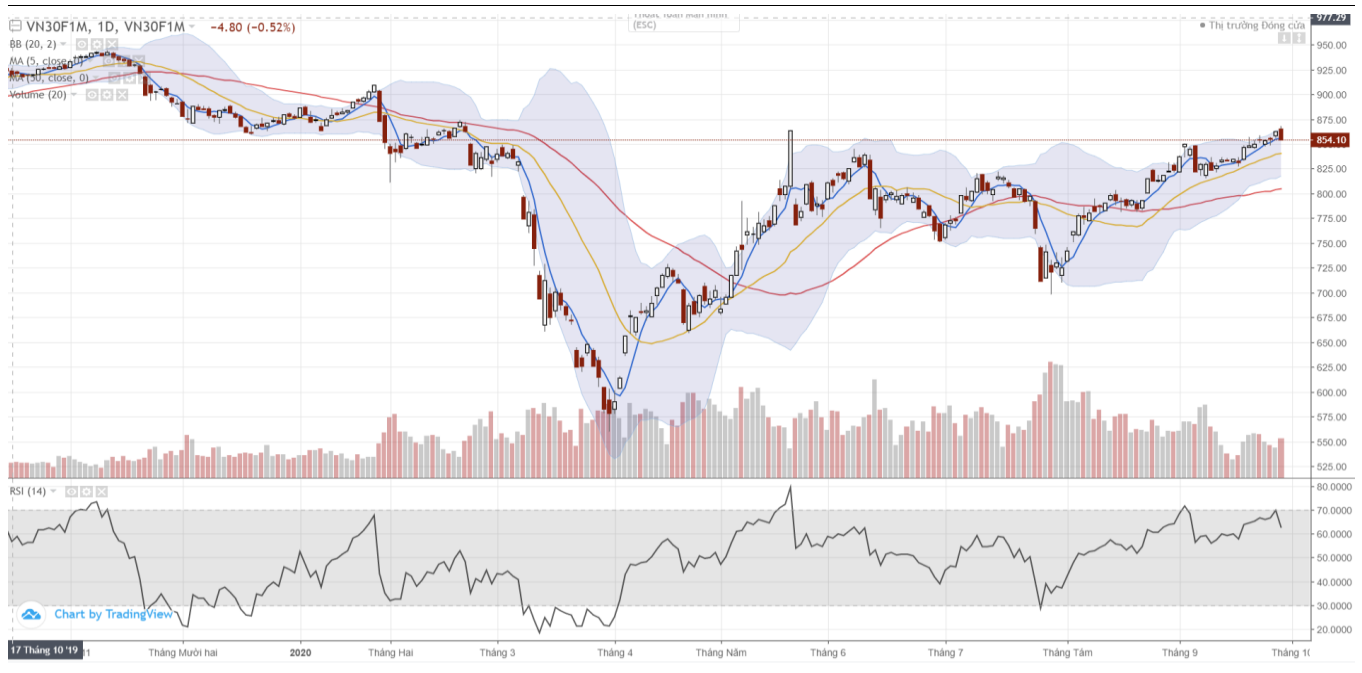
- Sau nhịp tăng vào đầu phiên, VNIndex diễn biến đảo chiều giảm điểm khá tiêu cực về cuối phiên.
- Sau khi duy trì xu hướng tăng thoải, phiên giảm điểm theo mẫu nến Engulfing hôm nay cho thấy rủi ro điều chỉnh sâu hơn của thị trường. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng vùng hỗ trợ quanh 895 sẽ tạo điểm đỡ cho chỉ số.
- NĐT được khuyến nghị có thể tăng 1 phần tỷ trọng trading khi chỉ số lùi xuống vùng hỗ trợ.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 cũng đồng thời đảo chiều giảm mạnh về cuối phiên khá tiêu cực.
- Mẫu nến Engulfing hôm nay cho thấy rủi ro điều chỉnh sâu hơn trong phiên kế tiếp. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng vùng hỗ trợ quanh 850 sẽ tạo điểm đỡ cho chỉ số.
- NĐT được khuyến nghị linh hoạt trading 2 chiều, ưu tiên LONG khi chỉ số về hỗ trợ hoặc ưu tiên SHORT khi chỉ số hồi phục sớm lên vùng kháng cự gần tại quanh 860.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

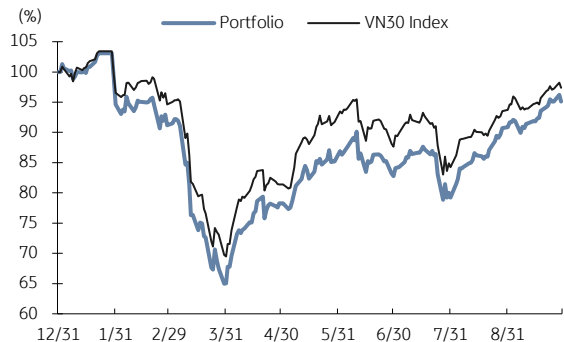
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.82%	-1.19%
Tăng lũy kế (YTD)	-2.60%	-4.92%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 29/09/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	103,500	0.5%	-10.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,600	0.0%	4.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	60,800	-1.9%	-20.7%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	19,650	-1.8%	-0.4%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	39,950	-0.9%	17.5%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	50,200	-1.8%	49.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	26,600	-2.0%	9.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	104,000	-1.4%	-19.5%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	26,350	-0.2%	34.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,950	-2.4%	1.8%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
FUESSVFL	-0.6%	100.0%	15.3
DCM	6.9%	1.9%	14.6
PLX	-1.4%	16.1%	4.7
DMC	-2.0%	55.5%	4.3
FUEVFVND	-0.5%	100.0%	4.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	3.7%	58.5%	-176.0
VHM	-1.7%	22.1%	-79.4
VIC	-1.4%	13.8%	-46.4
GAS	-1.0%	3.2%	-33.9
GEX	0.0%	14.3%	-32.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
INN	0.0%	9.3%	0.5
DP3	2.9%	0.6%	0.4
PVS	-2.9%	9.9%	0.2
PVI	0.0%	54.4%	0.2
NDN	4.2%	0.7%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
DXP	9.7%	34.8%	-36.5
VCS	-1.6%	3.0%	-3.4
SLS	0.9%	3.1%	-2.6
VCG	2.3%	0.3%	-2.4
VMC	0.0%	1.7%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	3.0%	HPG, HSG
Bán lẻ	2.8%	MWG, PIT
Ô tô và phụ tùng	1.9%	TCH, SVC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.0%	LGC, PVT
Ngân hàng	1.0%	CTG, VCB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-3.1%	YEG, PNC
Bảo hiểm	-2.7%	BVH, BIC
Bất động sản	-2.4%	VIC, VHM
Công nghệ thông tin	-2.1%	FPT, CMG
Xây dựng và Vật Liệu	-1.9%	TTA, CTD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	8.9%	MWG, DGW
Tài nguyên Cơ bản	6.9%	HPG, HSG
Dịch vụ tài chính	6.7%	SSI, HCM
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.5%	LGC, REE
Hóa chất	4.8%	GVR, DCM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-7.7%	YEG, PNC
Bảo hiểm	-4.9%	BVH, BIC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.4%	GAS, TTE
Dầu khí	-2.3%	PLX, PVD
Bất động sản	-0.3%	VIC, VHM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	91,500	309,492 (13,348)	54,467 (2.4)	22.9	49.9	36.6	21.9	6.6	8.7	3.5	3.2	-1.4	-3.3	1.8	-20.4
	VHM	VINHOMES JSC	75,300	247,700 (10,683)	168,026 (7.3)	26.9	9.2	8.0	35.0	38.5	30.8	2.9	2.2	-1.7	-2.0	-4.2	-11.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,450	62,375 (2,690)	88,121 (3.8)	18.1	24.6	18.2	2.8	9.1	11.7	2.2	2.0	-1.3	-4.4	0.9	-19.3
	NVL	NO VA LAND INVES	63,400	62,485 (2,695)	87,899 (3.8)	32.6	16.9	17.5	1.9	14.1	11.9	2.4	-	0.0	-0.6	0.6	6.6
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,400	13,635 (588)	14,277 (0.6)	7.4	12.5	10.4	14.7	14.1	15.8	1.6	1.4	0.8	-1.4	-0.4	-4.8
	DXG	DAT XANH GROUP	10,050	5,209 (225)	40,313 (1.7)	14.3	7.4	4.9	-29.0	7.4	14.0	0.6	0.5	-3.4	-4.3	0.5	-30.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	84,600	313,771 (13,532)	113,464 (4.9)	6.4	18.7	15.8	11.6	19.7	19.1	3.2	2.7	-1.6	0.7	1.4	-6.2
	BID	BANK FOR INVESTM	40,650	163,495 (7,051)	61,319 (2.6)	12.5	34.8	20.1	-10.3	9.1	12.3	2.2	2.0	-1.6	-0.1	0.2	-11.9
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,550	78,928 (3,404)	61,281 (2.6)	0.0	7.8	6.6	3.9	15.6	15.5	1.1	0.9	-1.3	0.9	4.4	-4.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,600	99,043 (4,271)	136,841 (5.9)	0.0	14.3	11.7	18.7	10.2	11.4	1.2	1.1	-2.0	3.1	6.0	27.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,750	57,897 (2,497)	110,337 (4.8)	0.0	7.1	6.2	5.4	17.7	16.6	1.1	1.0	-0.2	1.5	0.6	18.8
	MBB	MILITARY COMMERC	19,650	47,385 (2,044)	118,110 (5.1)	0.0	6.5	5.5	8.0	18.0	17.6	1.0	0.9	-1.8	2.3	9.8	-5.5
	HDB	HDBANK	31,250	30,185 (1,302)	42,437 (1.8)	9.5	7.5	6.6	20.1	20.2	20.1	1.3	1.1	-0.6	1.1	10.8	13.4
	STB	SACOMBANK	13,300	23,989 (1,035)	190,287 (8.2)	14.5	14.8	9.4	1.6	6.8	9.0	0.9	0.8	-3.6	6.0	17.2	32.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	23,300	19,026 (821)	29,755 (1.3)	0.0	6.3	5.1	29.4	22.4	20.3	1.2	1.0	-1.7	-2.5	4.5	10.7
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,000	20,900 (901)	4,937 (0.2)	0.1	36.6	35.1	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	-1.2	-0.3	-2.6	-4.5	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	48,000	35,631 (1,537)	48,863 (2.1)	20.8	29.2	24.7	2.6	6.3	7.7	1.8	1.7	-3.4	-3.8	-0.1	-30.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	29,200	2,668 (115)	12,067 (0.5)	14.4	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	2.1	16.3	20.2	17.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	16,750	10,066 (434)	100,520 (4.3)	50.4	11.6	9.3	-16.8	9.0	10.6	1.0	0.9	-0.9	1.2	10.9	7.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	28,600	4,733 (204)	25,262 (1.1)	71.2	10.2	7.9	-24.9	11.1	13.0	1.1	1.0	-0.7	-2.7	12.2	-3.1
	HCM	HO CHI MINH CITY	20,750	6,330 (273)	66,947 (2.9)	50.8	14.2	8.8	-22.5	11.0	17.1	1.4	1.3	0.2	1.0	10.1	-2.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,500	2,815 (121)	16,645 (0.7)	14.5	12.1	7.6	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	-1.8	1.5	11.1	-6.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,200	228,190 (9,841)	201,951 (8.7)	41.6	22.3	20.8	5.7	37.8	38.2	7.6	6.8	3.8	1.1	9.8	12.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	185,000	118,637 (5,117)	20,307 (0.9)	36.8	28.5	24.4	0.6	21.6	23.8	5.8	5.2	-1.6	-2.1	1.6	-18.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	53,600	62,963 (2,715)	64,981 (2.8)	10.9	71.5	28.0	-57.2	2.2	6.2	1.6	1.7	-2.0	-1.3	-1.7	-5.1
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,750	13,026 (562)	30,027 (1.3)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-2.1	-2.9	-3.7	-15.5
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	104,000	54,479 (2,350)	49,791 (2.1)	12.4	-	15.8	-	8.9	21.4	3.4	3.1	-1.4	-2.5	3.4	-28.9
	GMD	GEMADEPT CORP	23,500	6,978 (301)	15,601 (0.7)	0.0	17.7	15.4	-54.0	6.8	7.5	1.2	1.1	-1.3	-0.6	2.2	0.9
	CII	HO CHI MINH CITY	18,050	4,311 (186)	26,216 (1.1)	34.8	9.1	8.4	142.2	9.6	9.4	0.8	0.8	0.0	-1.6	-4.7	-19.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,190	1,243 (054)	12,013 (0.5)	47.0	-	-	-	-	-	-	-	-2.2	3.8	-2.2	-87.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	23,600	11,091 (478)	203,225 (8.8)	34.7	28.9	12.4	-20.9	10.5	13.6	-	-	0.0	-5.2	7.0	22.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	67,000	5,112 (220)	47,817 (2.1)	2.1	8.1	8.8	-33.3	7.5	7.0	0.6	0.6	-3.2	-7.8	13.5	30.6
	REE	REE	39,950	12,387 (534)	16,802 (0.7)	0.0	8.1	7.2	-9.9	13.4	14.0	1.1	1.0	-0.9	-1.1	8.4	10.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	71,500	136,847 (5,902)	49,735 (2.1)	45.8	18.3	14.3	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.6	-1.0	-0.6	-3.6	-23.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,200	6,679 (288)	5,884 (0.3)	30.0	9.5	9.4	-2.8	16.8	17.4	1.6	1.5	-1.3	-1.7	1.3	7.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,750	7,615 (328)	5,228 (0.2)	32.9	8.2	8.7	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	-0.4	-0.6	-0.2	-11.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	26,350	87,305 (3,765)	358,741 (15.5)	14.7	9.2	7.8	4.1	17.9	18.8	1.5	1.3	-0.2	3.1	8.4	34.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,250	6,751 (291)	58,484 (2.5)	36.9	11.2	12.1	-0.7	8.9	7.9	0.8	0.8	-2.0	3.9	9.5	33.2
	DCM	PETRO CA MAU FER	11,700	6,194 (267)	30,786 (1.3)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	6.8	14.1	28.4	80.0
	HSG	HOA SEN GROUP	15,200	6,754 (291)	189,010 (8.2)	39.1	8.1	8.2	45.8	14.4	12.5	1.0	0.9	-5.6	7.0	33.3	104.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,100	2,556 (110)	29,716 (1.3)	97.8	5.7	6.5	45.6	13.3	10.5	0.6	0.6	-1.6	-0.4	-3.6	-4.7
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,600	61,672 (2,660)	60,861 (2.6)	3.9	49.2	18.1	-40.0	5.8	15.1	2.5	2.2	-1.4	0.4	-3.3	-9.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,500	4,843 (209)	69,852 (3.0)	37.2	50.6	27.2	-20.4	0.8	0.7	0.4	0.3	-2.1	0.4	3.1	-23.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,500	3,799 (164)	29,390 (1.3)	29.0	8.9	7.7	-18.0	9.2	9.9	0.7	0.7	-1.1	8.9	18.9	-19.6
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	103,500	46,852 (2,021)	95,441 (4.1)	0.0	12.9	9.9	9.5	27.0	28.0	3.1	2.5	0.5	3.9	11.5	-9.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	60,800	13,688 (590)	39,336 (1.7)	0.0	15.5	13.1	-1.8	21.0	22.7	2.7	2.5	-1.9	-0.2	0.0	-29.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	47,600	1,404 (061)	540 (0.0)	69.3	20.0	14.6	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	-1.3	-2.9	-	10.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,800	1,880 (081)	18,500 (0.8)	13.3	15.9	10.8	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.2	-2.3	-5.9	-1.2	13.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	56,800	7,696 (332)	56,868 (2.5)	36.1	7.3	7.0	29.4	36.8	29.8	2.6	2.2	-2.1	-1.2	-2.1	48.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	105,900	13,846 (597)	968 (0.0)	45.2	20.8	19.2	8.0	20.3	19.8	3.9	3.7	-0.1	-0.1	-0.1	15.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	68,600	5,146 (222)	583 (0.0)	37.9	14.6	-	7.3	16.4	-	2.4	-	0.0	-2.1	0.3	26.3
IT	FPT	FPT CORP	50,200	39,352 (1,697)	85,317 (3.7)	0.0	11.3	9.7	20.1	23.8	24.8	2.4	2.1	-1.8	-2.1	0.6	-1.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.